|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 17 Khối 5 (Từ ngày 25/12/2023 đến ngày 29/12/2023)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai 25/12 | 1 | GDTT | 29 | QVBPTE. Chủ đề 5 |  | PHT |
| 2 | Tập đọc | 33 | Ngu Công xã Trịnh Tường | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 81 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy soi |
| 4 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 5 | TV(BS) | 29 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 6 | Toán (BS) | 29 | Luyện tập | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 33 | TC: “Chạy tiếp sức theo vòng tròn” |  | Còi |
| Ba 26/12 | 1 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 2 | Chính tả | 17 | Nghe-viết: Người mẹ của 51 đứa con | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Toán | 82 | Luyện tập chung | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | LTVC | 33 | Ôn tập về từ và cấu tạo từ |  | PHT |
| 5 | NN |  |  |  |  |
| 6 | LTVC | 34 | Ôn tập về câu |  | PHT |
| 7 | TV(BS) | 30 | Ôn TLV |  |  |
| Tư 27/12 | 1 | Kể chuyện | 17 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc |  |  |
| 2 | Toán | 83 | Giới thiệu máy tính bỏ túi | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Tập đọc | 34 | Ca dao về lao động sản xuất | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Khoa học |  |  |  |  |
| 5 | Thể dục | 34 | Đi đều vòng phải, vòng trái - Trò chơi: “Chạy tiếp sức theo vòng tròn” |  | Còi |
| 6 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 7 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Năm 28/12 | 1 | TLV | 33 | Ôn tập về viết đơn |  |  |
| 2 | Toán | 84 | Sử dụng máy tính bỏ túi để giải toán về tỉ số phần trăm | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 4 | Địa lý |  |  |  |  |
| 5 | Toán (BS) | 30 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 6 | Khoa học |  |  |  |  |
| 7 | Đọc sách | 15 | Đọc những truyện viết về những phụ nữ tài đức vẹn toàn trong xã hội |  | Sách theo chủ đề |
| Sáu 29/12 | 1 | NN |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 85 | Kiểm tra học kì I | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 34 | Kiểm tra cuối HKI |  | Tranh ảnh |
| 4 | GDTT | 30 | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 17**

**Thứ Hai ngày 25 tháng 12 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**QVBPTE: BÀI 5: Ý KIẾN CỦA EM**

**Ý KIẾN CỦA EM CŨNG QUAN TRỌNG, CẦN DƯỢC TÔN TRỌNG.**

**EM CẦN TÔN TRỌNG Ý KIẾN CỦA NGƯỜI KHÁC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**: Trẻ em có quyền có ý kiến riêng và có quyền được bày tỏ các ý kiến của mình, ý kiến của các em cũng được tôn trọng.

- HS cần biết ý kiến được mọi người tôn trọng phải là những ý kiến chân thực, thẳng thắn phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của gia đình, nhà trường và xã hội.

**2.Năng lực**: HS biết cách nói năng thưa gửi khi nói lên ý kiến của mình. Biết lắng nghe,

tôn trọng ý kiến của người khác

**3. Phẩm chất**: Có thái độ mạnh dạn, tự tin vào bản thân mình, thẳng thắn, thành thật khi nói lên ý kiến của mình.

II. ĐỒ DÙNG**:** Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |  |
| **HĐ1**: Khởi động: + Lớp hát “Chào người bạn mới đến”  \* HS đóng vai : ***Một buổi tối trong gia đình bạn Hoa.***  - Gia đình bạn Hoa gặp phải điều gì khó khăn cần giải quyết? - Ý kiên của bố Hoa, mẹ Hoa về vấn đề này như thế nào?  - Ý kiến của bạn Hoa giải quyết về vấn đề này như thế nào?  - Ý kiến của bạn Hoa có được bố mẹ chấp nhận không? Vì sao?  ***\* Kết luận:***  **HĐ2**: Diễn đàn trẻ em  \***ND**: Về môi trường, vệ sinh, bảo vệ sức khoẻ HS ở trường, lớp em?  - Việc thực hiện các quyền trẻ em nơi em sống như thế nào?  -Việc tổ chức các hoạt động …. em sống như thế nào?  \* ***GV nhận xét đánh giá.***  **HĐ3**: Hái hoa dân chủ.  -Yêu cầu HS nói lên ý kiến của các em về dự định của các em.  ***\* Kết luận:***  **Dặn dò:**Xem lại bài- Ch bị: Chủ đề 5  - Nhận xét tiết học,biểu dương | -Thảo luận  - Cả lớp hát.  - HS thực hiện đóng vai.  + Thảo luận:  - Đại diện trình bày, lớp nhận xét  như thế nào?  - HS nhắc lại.  - Hoạt động nhóm 4  + Thảo luận  - Đại diện trình bày, lớp nhận xét bổ sung.  - HS tham gia chơi.  - Bốc phiếu trả lời câu hỏi.  - Nhận xét trò chơi.  -Theo dõi, biểu dương |

**Tiết 2: Tập đọc**

**NGU CÔNG XÃ TRỊNH TƯỜNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** Hiểu ý nghĩa bài văn: Ca ngợi ông Lìn cần cù, sáng tạo, dám thay đổi tập quán canh tác của cả một vùng, làm thay đổi cuộc sống của cả thôn. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn

\* GDBVMT: Khai thác gián tiếp nội dung bài: Ông Phàn Phù Lìn xứng đáng được Chủ tịch nước khen ngợi không chỉ vì thành tích giúp đỡ bà con thôn bản làm kinh tế giỏi mà còn nêu tấm gương sáng về bảo vệ dòng nước thiên nhiên và trồng cây gây rừng để giữ gìn môi trường sống đẹp.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Có ý thức và trách nhiệm học tập cần cù, chủ động, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, màn hình TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)*  - Tổ chức cho học sinh thi đọc bài ***Thầy cúng đi bệnh viện***  - Giáo viênnhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài:***Ngu Công xã Trịnh Tường.*** | - Học sinhthực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinhnhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thàn kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài : *ngoằn ngoèo, lúa nương, lúa nước, lúa lai...*  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới:  *Ngu Công, cao sản....*  **\*Cách tiến hành:**  - Cho HS đọc toàn bài.  - Cho HS nối tiếp nhau đọc toàn bài trong nhóm  - Luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu. | - 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu.......trồng lúa*  + Đoạn 2: *Tiếp...như trước nước*  + Đoạn 3*: Còn lại*  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  + HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  + Thi đọc đoạn giữa các nhóm  - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 1 HS đọc  - HS theo dõi. |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài:** *(20 phút)*  *\*Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa bài văn : Ca ngợi ông Lìn cần cù, sáng tạo, dám thay đổi tập quán canh tác của cả một vùng, làm thay đổi cuộc sống của cả thôn. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\*Cách tiến hành:*  - Cho HS đọc câu hỏi trong SGK  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc bài và TLCH, chia sẻ trước lớp.  + Đến huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai mọi ngư­ời sẽ ngạc nhiên vì điều gì?  ­  + Ông Lìn đã làm thế nào để đưa nư­ớc về thôn?  + Nhờ có mư­ơng nư­ớc, tập quán canh tác và cuộc sống ở nông thôn Phìn Ngan đã thay đổi nh­ư thế nào?  + Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng bảo vệ dòng n­ước?  + Thảo quả là cây gì?  + Cây thảo quả mang lại lợi ích gì cho bà con Phìn Ngan?  + Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  + Nội dung bài nói lên điều gì?  **Lưu ý:**  *- Đọc đúng: M1, M2*  *- Đọc hay: M3, M4* | - HS đọc  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận TLCH sau đó chia sẻ trước lớp  - Mọi ngư­ời hết sức ngỡ ngàng thấy một dòng m­ương ngoằn ngoèo vắt ngang những đồi cao.  - Ông đã lần mò trong rừng sâu hàng tháng trời ...  - Nhờ có mương nư­ớc, tập quán canh tác ở Phìn Ngan dã thay đổi: đồng bào không làm nương ...  - Ông đã lặn lội đến các xã bạn học cách trồng thảo quả về h­ướng dẫn bà con cùng trồng.  - Là quả là cây thân cỏ cùng họ với gừng, mọc thành cụm, khi chín màu đỏ nâu, dùng làm thuốc hoặc gia vị.  - Mang lại lợi ích kinh tế to lớn cho bà con..  - Câu chuyện giúp em hiểu muốn chiến thắng đ­ược đói nghèo, lạc hậu phải có quyết tâm cao và tinh thần v­ợt khó.  + Bài ca ngợi ông Lìn cần cù, sáng tạo, dám thay đổi tập quán canh tác của cả một vùng, làm thay đổi cuộc sống của cả thôn |
| **3. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm:**  *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**  -Học sinhđọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành:**  - 3 HS đọc nối tiếp và lớp tìm cách đọc hay  - GV treo bảng phụ ghi sẵn đoạn cần luyện đọc  - GV đọc mẫu  - HS thi đọc trong nhóm  - Đại diện nhóm thi đọc  - GV nhận xét đánh giá | - HS nghe, tìm cách đọc hay  - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 3 HS thi đọc  - HS nghe |
| **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *42 phút)*  - Địa phương em có những loại cây trồng nào giúp nhân dân xóa đói, giảm nghèo ?  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài ***Ca dao về lao động sản xuất.***  ***-*** Tìm hiểu các tấm gương lao động sản xuất giỏi của địa phương em. | - Cây nhãn, cam, bưởi,...  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** Biết thực hiện các phép tính với số thập phân và giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

- Rèn kĩ năng giải toán về tỉ số phần trăm.

- HS làm bài1a, bài 2(a), bài 3 .

***2. Năng lực:*** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:***Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)**  - Cho HS làm:  + Tìm một số biết 30% của nó là 72 ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài | - HS làm:  72 100 : 30 = 240  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết thực hiện các phép tính với số thập phân và giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.  - HS làm bài1a, bài 2(a), bài 3  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1a**: **Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng cả về cách đặt tính lẫn kết quả tính  - GV nhận xét  **Bài 2a: HĐ cá nhân**  - Bài 2 yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV cho HS nhận xét bài làm của nhau trong vở  - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán trước lớp.  - Hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán y/c tìm gì?  - Y/c HS tóm tắt làm bài vào vở, 1 HS chia sẻ  - GVnhận xét chữa bài  **Bài 2b(M3,4):HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và làm bài vào vở  - GV quan sát uốn nắn HS | - Tính  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - HS đổi chéo vở nhận xét, HS nhận xét bảng lớp, cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến.  Kết quả tính đúng là :  a) 216,72 : 42 = 5,16  - Tính giá trị của biểu thức  - HS cả lớp làm bài vào vở.  - HS nhận xét bài bạn, HS chia sẻ, cả lớp theo dõi và bổ sung.  a) (131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,84  2  = 50,6 : 2,3 + 21,84  2  = 22 + 43,68  = 65,68  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  b) 8,16 : ( 1,32 + 3,48) - 0,345 : 2  = 8,16 : 4,8 - 0,1725  = 1,7 - 0,1725  = 1,5275 |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS vận dụng làm phép tính sau:  ( 48,2 + 22,69 ) : 8,5  - Về nhà tìm các bài toán liên quan đến các phép tính với số thập phân để làm thêm | - HS làm bài  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về vốn từ.

- Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ổn định tổ chức lớp  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Câu 1: Các từ nào có thể dùng để miêu tả tính cách của một người?**  A. Thấp, béo, mảnh khảnh, lùn tịt, vạm vỡ, thon thả.  B. Trắng trẻo, hồng hào, mịn màng, mềm mại, đen đúa.  C. Hiền lành, ghê gớm, nhanh nhẹn, chăm chỉ, cần cù, lười biếng, hài hước.  D. Ngủ, ăn, nói, cười, đi lại, chạy, nhảy.  **Câu 2:  Từ nào dưới đây có thể dùng để miêu tả cơn mưa?**  A. Tí tách B. Lộp độp  C. Ào ào D. Cả A, B, C  **Câu 3:  Những từ nào sau đây có thể dùng để miêu tả đôi mắt của một em bé?**  A. to, đen, long lanh, linh động.  B. đục mờ, lờ mờ.  C. mịn màng, trắng trẻo.  D. mềm mượt, đen nhánh, thẳng dài.  **Câu 4. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả ngoại hình của một người thân hoặc một người em quen biết (chú ý sử dụng một số từ ngữ vừa tìm được ở bài tập trên)**  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - HS làm bảng con  - Nêu bài làm  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm bảng  - Nêu bài làm  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm bảng  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu  - HS làm vở  - Đọc bài làm  - Nhận xét |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về giải toán về tỉ số phần trăm.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập: GV đưa bài lên màn hình**  **Câu 1** : Diện tích một vườn hoa là 100m2, trong đó có 25m2 trồng hoa hồng. Tìm tỉ số phần trăm của diện tích trồng hoa hồng và diện tích vườn hoa.  **Câu 2** : Một trường học có 400 học sinh, trong đó có 80 học sinh giỏi. Tìm tỉ số phần trăm của số học sinh giỏi và số học sinh toàn trường.  **Câu 3** : Kiểm tra sản phẩm của một nhà máy, người ta thấy trung bình cứ 100 sản phẩm thì có 95 sản phẩm đạt chuẩn. Hỏi số sản phẩm đạt chuẩn chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số sản phẩm của nhà máy ?  **Câu 4** : Một vườn cây có 1000 cây, trong đó có 540 cây lấy gỗ còn lại là cây ăn quả.  a) Số cây lấy gỗ chiểm bao nhiêu phần trăm số cây trong vườn ?  b) Tỉ số phần trăm của số cây ăn quả và số cây trong vườn là bao nhiêu ?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS múa hát  - HS đọc đề  - Hs làm nháp  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**TRÒ CHƠI: CHẠY TIẾP SỨC THEO VÒNG TRÒN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Học trò chơi: Chạy tiếp sức theo vòng tròn. Yêu cầu biết cách chơi và bước đầu biết tham gia chơi theo đúng quy định.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: sân trường.

- Phương tiện: còi...

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  - Trò chơi "*Dẫn bóng*"  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Ôn đi đều vòng phải, vòng trái.***  ***b) Trò chơi vận động: Chạy tiếp sức theo vòng tròn.***  - Nêu tên trò chơi.  - Nhắc lại cách chơi  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8 - 10’  10 – 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹  🚹 🚹  🚹 GV 🛊  🚹 🚺  🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 26 tháng 12 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả**

**NGƯỜI MẸ CỦA 51 ĐỨA CON**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:* -** Nghe - viết đúng bài chính tả ***Người mẹ của 51 đứa con***; trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi(BT1).

- Làm được bài tập 2

**-** Rèn kĩ năng phân tích mô hình cấu tạo của iếng

**-** Giáo dục HS ‎ thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(5phút)*  - Cho HS thi đặt câu có từ ngữ chứa tiếng ***rẻ/ giẻ.***  - Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 4 bạn lần lượt lên đặt câu có từ ngữ chứa tiếng ***rẻ/ giẻ***.  - Đội nào đặt câu đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinhcó tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài văn để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành:HĐ cả lớp**  - Gọi HS đọc đoạn văn  + Đoạn văn nói về ai?  *Hướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS đọc, tìm các từ khó  - Yêu cầu HS luyện viết các từ khó vừa tìm được | - 2 HS đọc đoạn văn  - Đoạn văn nói về mẹ Nguyễn Thị Phú- bà là một phụ nữ không sinh con nhưng đã cố gắng bươn chải nuôi dưỡng 51 em bé mồ côi, đến nay nhiều người đã trưởng thành.  - HS đọc thầm bài và nêu từ khó: *Lý Sơn, Quảng Ngãi, thức khuya, nuôi dưỡng...*  - HS luyện viết từ khó. |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả.** *(15 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .  **\*Cách tiến hành:HĐ cá nhân**  - GV đọc bài viết lần 2  - GV đọc cho HS viết bài  - GV quan sát, uốn nắn cho HS viết chưa đúng chưa đẹp  **Lưu ý:**  - *Tư thế ngồi:*  *- Cách cầm bút:*  *- Tốc độ:* | - HS nghe  - HS viết bài |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.  - Giáo viênchấm nhanh 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập 2a, 3  **\*Cách tiến hành:**  **Bài 2: *Cá nhân=> Nhóm***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập và mẫu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS nhận xét bài của bạn làm trên bảng  - GV nhận xét kết luận bài làm đúng  + Thế nào là những tiếng bắt vần với nhau?  + Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong những câu thơ trên?  - **GV:** Trong thơ lục bát, tiếng thứ 6 của dòng thứ 6 bắt vần với tiếng thứ 6 của dòng 8 tiếng | - HS đọc to yêu cầu và nội dung bài tập  - HS tự làm bài  - 1 HS lên bảng chữa bài    - Những tiếng bắt vần với nhau là những tiếng có vần giống nhau.  - Tiếng *xôi* bắt vần với tiếng *đôi* |
| **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(3 phút)*  - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học  - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem.  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS nhớ mô hình cấu tạo vần và chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe  - Quan sát, học tập.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***-Thực hiện các phép tính với số thập phân và giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm .

-Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính với số thập phân

- HS làm được bài 1, 2, 3.

***2. Năng lực:***  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:***Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS làm bài:  + Tìm 7% của 70 000?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS làm bảng con  - HS nghe  - HS viết vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Thực hiện các phép tính với số thập phân và giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm .  - HS làm bài tập: Bài 1, 2, 3 .  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu cách chuyển hỗn số thành số thập phân.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV chữa bài  **Bài 2: Cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả  - GV nhận xét và yêu cầu HS nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  **Bài 3: Cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - Em hiểu thế nào là hút được 35% lượng nước trong hồ ?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp | - Viết các hỗn số sau thành số thập phân  - HS nêu ý kiến trước lớp.  **C1:** Chuyển phần phân số của hỗn số thành phân số thập phân rồi viết số thập phân tương ứng.  **C2:** Thực hiện chia tử số của phần phân số cho mẫu số.  Vì 12 : 25 = 0,48 nên 1 = 1,48  - Tìm x  - HS cả lớp làm bài vào vở sau đó chia sẻ  a)  100 = 1,643 + 7,357  100 = 9  = 9 : 100  = 0,09  b) 0,16 :  = 2 - 0,4  0,16 :  = 1,6  = 0,16 : 1,6  = 0,1  - 1 HS đọc đề bài trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK.  - Nghĩa là coi lượng nước trong hồ là 100 phần thì lượng nước đã hút là 35 phần.  -HS chia sẻ cách làm  **Cách 1**  Hai ngày đầu máy bơm hút được là:  35% + 40% = 75% (lượng nước trong hồ)  Ngày thứ ba máy bơm hút được là:  100% - 75% = 25% (lượng nước trong hồ)  *Đáp số* : 25% lượng nước trong hồ  **Cách 2**  Sau ngày thứ nhất, lượng nước trong hồ còn lại là :  100% - 35% = 65% (lượng nước trong hồ)  Ngày thứ ba máy bơm hút được là :  65% - 40% = 25% (lượng nước trong hồ)  *Đáp số* 25% lượng nước trong hồ |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3 phút)  - Cho HS vận dụng tìm x:  X : 1,25 = 15,95 - 4,79  - Về nhà tìm hiểu rồi tính diện tích mảnh đất và ngôi nhà của mình sau đó tính tỉ lệ phần trăm diện tích của ngôi nhà và mảnh đất đó. | - HS làm bài  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CẤU TẠO TỪ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:* -** Tìm và phân loại đựơc từ đơn, từ phức; từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa; từ đồng âm từ nhiều nghĩa theo yêu cầu của các BT trong SGK .

**-** Rèn kĩ năng phân loại từ đơn, từ phức; từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa; từ đồng âm, từ nhiều nghĩa.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Có tinh thần và trách nhiệm, tự tin, cẩn thận, tỉ mỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, phiếu học tâp l.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Cho HS nối tiếp nhau đặt câu với các từ ở bài tập 1a trang 161  - Nhận xét đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS tiếp nối nhau đặt câu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*Tìm và phân loại đựơc từ đơn, từ phức; từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa; từ đồng âm từ nhiều nghĩa theo yêu cầu của các BT trong SGK .  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Nêu yêu cầu bài tập  + Trong Tiếng Việt có các kiểu cấu tạo từ như thế nào?  + Từ phức gồm những loại nào?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét kết luận  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  + Thế nào là từ đồng âm?  + Thế nào là từ nhiều nghĩa?  + Thế nào là từ đồng nghĩa?  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp  - Gọi HS phát biểu  - GV nhận xét kết luận  - Nhắc HS ghi nhớ các kiến thức về nghĩa của từ  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS nối tiếp nhau đọc các từ đồng nghĩa, GV ghi bảng  - Vì sao nhà văn lại chọn từ in đậm mà không chọn những từ đồng nghĩa với nó.  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài tập  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng các câu thành ngữ tục ngữ. | - HS nêu  + Trong tiếng việt có các kiểu cấu tạo từ: từ đơn, từ phức.  + Từ phức gồm 2 loại: từ ghép và từ láy.  - HS lên chia sẻ kết quả  - Nhận xét bài của bạn:  + Từ đơn: hai, bước, đi, trên, cát, ánh, biển, xanh, bóng, cha, dài, bóng, con, tròn.  + Từ ghép: Cha con, mặt trời, chắc nịch.  + Từ láy: rực rỡ, lênh khênh  - HS nêu  - Từ đồng âm là từ giống nhau về âm nhưng khác nhau về nghĩa.  - Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. các nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau.  - Từ đồng nghĩa là những từ cùng chỉ một sự vật, hoạt động, trạng thái hay tính chất.  - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận để làm bài  - Nối tiếp nhau phát biểu, bổ sung, và thống nhất :  - HS nêu yêu cầu  - HS tự làm bài  - HS nối tiếp nhau đọc  - HS trả lời theo ý hiểu của mình  - HS nêu  - HS tự làm bài, chia sẻ kết quả  a) Có *mới*nới *cũ*  b) *Xấu* gỗ, hơn *tốt*nước sơn  c) *Mạnh* dùng sức, *yếu* dùng mưu  - HS đọc thuộc lòng các câu trên |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Tạo từ láy từ các từ sau: xanh, trắng, xinh  - Về nhà viết một đoạn văn miêu tả có sử dụng một số từ láy vừa tìm được. | - HS nêu: xanh xanh, xanh xao, trăng trắng, trắng trẻo, xinh xinh, xinh xắn  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP VỀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**: - Tìm được một câu hỏi, 1 câu kể, 1 câu cảm, một câu khiến và nêu được dấu hiệu của mỗi kiểu câu đó.(BT1).

- Phân loại được các kiểu câu kể (Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?), xác định được chủ ngữ, vị ngữ trong từng câu theo yêu cầu của BT2.

**-** Rèn kĩ năng nhận biết các kiểu câu đã học.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS thi đặt câu lần lượt với các yêu cầu:  + Câu có từ đồng nghĩa  + Câu có từ đồng âm  + Câu có từ nhiều nghĩa  - Gọi HS nhận xét bài của bạn  - Nhận xét đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đặt câu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Tìm được một câu hỏi, 1 câu kể, 1 câu cảm, một câu khiến và nêu được dấu hiệu của mỗi kiểu câu đó.(BT1) .  - Phân loại được các kiểu câu kể (Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?), xác định được chủ ngữ, vị ngữ trong từng câu theo yêu cầu của BT2 .  *\* Cách tiến hành:*  **Bài tập 1: Cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu  + Câu hỏi dùng để làm gì? Có thể nhận ra câu hỏi bằng dấu hiệu gì?  + Câu kể dùng để làm gì? Có thể nhận ra  câu kể bằng dấu hiệu gì?  + Câu cầu khiến dùng để làm gì? Có thể nhận ra câu cầu khiến bằng dấu hiệu gì?  + Câu cảm dùng để làm gì?  - Treo bảng phụ có ghi sẵn nội dung cần ghi nhớ. Yêu cầu HS đọc  - Yêu cầu HS tự làm bài bài tập  - GV nhận xét chữa bài | - Đọc yêu cầu  - Dùng để hỏi về điều chưa biết. Nhận biết bằng dấu chấm hỏi  - Dùng để kể, tả, giới thiệu, bày tỏ ý kiến, tâm tư, tình cảm. Nhận biết  bằng dấu chấm  - Dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn. Nhận biết bằng dấu chấm than, dấu chấm.  - Dùng để bộc lộ cảm xúc. Nhận biết bằng dấu chấm than.  - HS đọc |
| **Bài 2: Cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu  + Có những kiểu câu kể nào? Chủ ngữ, vị ngữ trong câu kiểu đó trả lời câu hỏi nào?  - Treo bảng phụ ghi sẵn nội dung cần ghi nhớ, yêu cầu HS đọc  - Yêu cầu HS tự làm bài tập  - Gọi HS lên chia sẻ  - GV nhận xét kết luận | - HS nêu  - HS lần lượt trả lời: Ai làm gì? Ai là gì? Ai thế nào?  - HS đọc  - HS làm bài  - Vài HS lên chia sẻ |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:  (3 phút)  - Cho HS đặt câu kể theo các mẫu câu: Ai là gì ? Ai làm gì ? Ai thế nào ?  - Về nhà viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về gia đình trong đó có sử dụng các mẫu câu trên. | - HS đặt câu  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả người

- Lập dàn ý cho bài văn tả người

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả người  - Bài văn tả người gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Nêu nội dung của từng phần?  b. Lập dàn ý  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người mà em thường xuyên gặp.  - GV gợi ý:  **1. Mở bài:**  Cô giáo Thương là người dạy em năm lớp Năm. Em rất yêu và kính trọng cô.  **2. Thân bài:**  - Cô gần ba mươi tuổi, dáng người nhỏ nhắn, cân đối, cô thường đến trường với tà áo dài màu xanh nước biển, có lẽ đây là màu mà cô ưa thích nhất. - Mái tóc: mượt, xoã dài ngang lưng. Trên trán lất phất vài cọng tóc mái khiến cô càng duyên dáng hơn. - Khuôn mặt: trái xoan, nổi bật là đôi mắt lúc nào cũng mở to, sáng long lanh. - Giọng nói của cô: ấm áp, cô giảng bài rất hay, đặc biệt khi nghe cô kể chuyện ai cũng muốn câu chuyện mãi mãi không đến hồi kết thúc. - Cô nhắc nhở chúng em từng li từng tí. Chẳng bao giờ cô lớn tiếng quát mắng chúng em cả. Cô thương yêu chúng em vậy nhưng cô cũng rất nghiêm khắc, thưởng phạt phân minh. Bạn nào nghịch ngợm, lười học, cô phê bình ngay. Bạn nào ngoan, học giỏi, chăm chỉ cô khen ngợi và tuyên dương trước lớp. Chúng em ai cùng yêu quý cô Thương.  **3. Kết bài:**  Nêu suy nghĩ, tình cảm của em đối với cô. (Em rất yêu và tự hào về cô giáo của mình. Cô là người dìu dắt cho em bước vào cuộc đời học sinh. Em luôn nhớ đến cô, luôn học tốt để cô vui lòng).  - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 27 tháng 12 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**Chọn được một truyện nói về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác và kể lại được rõ ràng, đủ ý, biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện .

- HS HTT tìm được truyện ngoài SGK; kể chuyện một cách tự nhiên sinh động.

**-** Kể lại được rõ ràng,đủ ý, biết trao đổi về nội dung,ý nghĩa câu chuyện.

**-** Trao đổi về nội dung,ý nghĩa câu chuyện.

\*GDBVMT: Khai thác gián tiếp nội dung bài. GV gợi ý HS chọn kể những câu chuyện nói về tấm gương con người biết bảo vệ môi trường (trồng cây gây rừng, quét dọn vệ sinh đường phố,…), chống lại những hành vi phá hoại môi trường (phá rừng, đốt rừng) để giữ gìn cuộc sống bình yên, đem lại niềm vui cho người khác.

**2. Năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có tinh thần và trách nhiệm với câu chuyện kể.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**(5’)  - Cho HS thi kể về một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Chọn được một truyện nói về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác và kể lại được rõ ràng, đủ ý, biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viên chép đề lên bảng.  ***Đề bài:*** Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác.  - Gọi HS đọc đề bài  - Đề yêu cầu làm gì?  - Giáo viên gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề.  - Yêu cầu HS đọc gợi ý SGK  - Kể tên những nhân vật biết sống đẹp trong các câu chuyện các em đã học?  - Tìm câu chuyện ở đâu?  - Giáo viên kiểm tra việc học sinh tìm truyện. | - HS theo dõi  - HS đọc  - HS trả lời.  - 3 HS nối tiếp nhau đọc  + Na các bạn HS và cô giáo trong truyện Phần thưởng (Tiếng Việt 2 tập 1)  + Hai chị em Xô- phi, Mác và nhà ảo thuật trong truyện Nhà ảo thuật (Tiếng Việt 3 tập 2)  + Những nhân vật trong câu chuyện Chuỗi ngọc lam.  - Được nghe kể, đọc trong sách, báo.  - Một số học sinh giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể. |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(21 phút)**  *\* Mục tiêu:* Rèn kĩ năng kể chuyện và nhận xét người kể.  *\* Cách tiến hành:*  - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét. | - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. |
| **4. Hoạt động vận dụng**(3’)  - Em đã làm gì để mang lại niềm vui cho mọi người xung quanh?  - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. Chuẩn bị tiết kể chuyện tuần sau  - Nhận xét tiết học,biểu dương | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**GIỚI THIỆU VỀ MÁY TÍNH BỎ TÚI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***- Bước đầu biết dùng máy tính bỏ túi để thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân.

**-** Dùng máy tính bỏ túi để thực hiện cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân, chuyển một số phân số thành số thập phân.

- HS làm bài tập 1.

***2. Năng lực:*** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:***Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sách giáo khoa, máy tính cầm tay

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho 2 HS nêu các dạng toán về tỉ số phần trăm đã học.  - Yêu cầu HS tìm tỉ số phần trăm của 45 và 75.  - GV nhận xét, bổ sung.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - 2 HS nêu các dạng toán về tỉ số phần trăm đã học.  - HS thực hiện bảng con, bảng lớp.  - HS nghe  - HS ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết cấu tạo, tác dụng của máy tính bỏ túi; biết cách sử dụng máy tính bỏ túi.  *\*Cách tiến hành****:***  ***Hoạt động 1:*** Làm quen với máy tính bỏ túi.  - Giáo viên cho học sinh quan sát máy tính.  - Trên mặt máy tính có những gì?  - Hãy nêu những phím em đã biết trên bàn phím?  - Dựa vào nội dung các phím em hãy cho biết máy tính bỏ túi có thể dùng để làm gì?  - GV giới thiệu chung về máy tính bỏ túi  - GV yêu cầu HS ấn phím ON/ C trên bàn phím và nêu: Phím này để làm gì?  - Yêu cầu HS ấn phím OFF và nêu tác dụng  - Các phím số từ 0 đến 9  - Các phím +, - , x, :  - Phím .  - Phím =  - Phím CE  - Ngoài ra còn có các phím đặc biệt khác  ***Hoạt động 2:*** Thực hiện các phép tính.  - Giáo viên ghi 1 phép cộng lên bảng.  - Giáo viên đọc cho học sinh ấn lần lượt các phím cần thiết (chú ý ấn 🞔để ghi dấu phảy), đồng thời quan sát kết quả trên màn hình.  - Tương tự với các phép tính: trừ, nhân, chia. | - Học sinh quan sát máy tính rồi trả lời câu hỏi.  - Có màn hình, các phím.  - Học sinh kể tên như SGK.  - HS nêu  - HS theo dõi  - Để khởi động cho máy làm việc  - Để tắt máy  - Để nhập số  - Để cộng, trừ, nhân, chia.  - Để ghi dấu phẩy trong các số thập phân  - Để hiện kết quả trên màn hình  - Để xoá số vừa nhập vào nếu nhập sai  25,3 + 7,09 =  - Để tính 25,3 + 7,09 ta lần lượt ấn các phím sau:    Trên màn hình xuất hiện: 32,39 |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:*(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Bước đầu biết dùng máy tính bỏ túi để thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân. - HS làm bài tập 1.  *\*Cách tiến hành:*  ***Bài 1:* Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thực hiện phép tính  -Yêu cầu HS kiểm tra lại kết quả bằng máy tính bỏ túi  - Giáo viên gọi học sinh đọc kết quả.  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  **Bài 3(M3,4): Cá nhân**  - Cho HS tự thực hiện sau đó nêu kết quả. | - Thực hiện các phép tính sau rồi kiểm tra lại kết quả bằng máy tính bỏ túi  - HS làm bài  - Học sinh kiểm tra  - HS đọc kết quả  - HS tự làm bài:  - Biểu thức đó là: 4,5 x 6 - 7 |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS dùng máy tính để tính:  475,36 + 5,497 =  1207 - 63,84 =  54,75 x 7,6 =  14 : 1,25 =  - Về nhà sử dụng máy tính để tính toán cho thành thạo. | - HS nghe và thực hiện  475,36 + 5,497 =480,857  1207 - 63,84 = 1143,16  54,75 x 7,6 =416,1  14 : 1,25 = 11,2  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**CA DAO VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**- Hiểu ý nghĩa của các bài ca dao: Lao động vất vả trên ruộng đồng của người

nông dân đã mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người.( Trả lời được các

câu hỏi trong SGK ) .

- Thuộc lòng 2-3 bài ca dao .

**-** Ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ lục bát.

**2. Năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS biết yêu quý người lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, màn hình TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS thiđọc bài ***“Ngu Công xã Trịnh Tường”***  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ ngữ khoa trong bài.  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - Luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài. | - Gọi 1 HS đọc toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  + 3 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó  + 3 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ  - HS luyện đọc theo cặp  - HS đọc toàn bài  - HS nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa của các bài ca dao: Lao động vất vả trên ruộng đồng của người nông dân đã mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK ) .  *\* Cách tiến hành:*  - Cho HS đọc câu hỏi SGK  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận, TLCH sau đó chia sẻ kết quả trước lớp  1. Tìm những hình ảnh nói lên nỗi vất vả, lo lắng của người nông dân trong sản xuất?  2. Những câu nào thể hiện tinh thần lạc quan của người nông dân?  3. Tìm những câu ứng với nội dung dưới đây:  a) Khuyên nông dân chăm chỉ cấy cày:  b) Thể hiện quyết tâm trong lao động sản xuất.  c) Nhắc người ta nhớ ơn người làm ra hạt gạo.  - Nêu nội dung bài. ( trình chiếu) | - HS đọc  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm TLCH sau đó chia sẻ trước lớp.  - H tìm  … chẳng quản lâu đâu, ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.  - Công lênh chẳng quản lâu đâu, ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.  + Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang.  Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu  + Trông cho chân cứng đá mềm.  Trời yêu, biển lặng mới yên tấm lòng.  + Ai ơi bưng bát cơm đầy  Dẻo thơm 1 hạt, đắng cay muôn phần.  - HS nội dung bài:*Lao động vất vả trên ruộng đồng của người nông dân đã mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người* |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ lục bát.  *\* Cách tiến hành:*  - Đọc nối tiếp từng đoạn  - Giáo viên hướng dẫn giọng đọc cả 3 bài ca dao.  - GV hướng dẫn kĩ cách đọc 1 bài.  - Tổ chức cho học sinh thi đọc diễn cảm.  - Luyện học thuộc lòng  - Thi đọc thuộc lòng | - 3 HS đọc tiếp nối 3 bài ca dao  - HS đọc  - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhẩm học thuộc lòng  - HS thi đọc thuộc lòng |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)**  - Qua các câu ca dao trên, em thấy người nông dân có các phẩm chất tốt đẹp nào ?  - Sau này lớn lên, em sẽ làm gì để giúp đỡ người nông dân đỡ vất vả ? | - HS nêu  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**ĐI ĐỀU, VÒNG TRÁI, VÒNG PHẢI.**

**TRÒ CHƠI: “ CHẠY TIẾP SỨC THEO VÒNG TRÒN”**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Biết thực hiện được động tác đi đều vòng phải, vòng trái tương đối chính xác nội dung bài học mà Gv yêu cầu trong giờ học

- Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi "Chạy tiếp sức theo vòng tròn".

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: sân trường.

- Phương tiện: còi...

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Hoạt động dạy học** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Phần mở đầu**  **a. Nhận lớp**  **b. Khởi động**  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi:  “Làm theo hiệu lệnh”  **2. Hoạt động tập luyện**  **a. Ôn động tác đi đều vòng phải, vòng trái**  **b.Trò chơi: Chạy tiếp sức theo vòng tròn**  **3. Hoạt động kết thúc**  **a. Hồi tĩnh:** Thả lỏng cơ toàn thân.  **b. Nhận xét, đánh giá** chung của buổi học. **c.Hướng dẫn HS tập luyện và tập luyện ngoài giờ** | 6-7’  20-22’  13-15’  5-7’  2-3'  3-4' | - Nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh  - Giới thiệu nội dung, yêu cầu giờ học  - Nêu yêu cầu khởi động  - Di chuyển quan sát và đôn đốc Hs thực hiện tích cực  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, luật chơi, cho hs chơi thử sau đó chơi thật  - Gv quan sát, nhận xét  - Nêu cách tập động đi đều vòng phải, vòng trái?  - Quan sát lắng nghe sửa sai  - Tổ chức cho Hs tập luyện đồng loạt  - Y,c Hs quan sát các nhóm lên thi đua và nhận xét  - **Tổ chức cho HS thi đua**.  - Gv quan sát và biểu dương thi đua  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, luật chơi, cho hs chơi thử sau đó chơi thật  - Gv quan sát, nhận xét tuyên dương  - GV quan sát  - Nhận xét kết quả, ý thức, nhắc nhở, tuyên dương Hs  - Định hướng cách thức tập luyện | - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số.  - Lắng nghe  -1,2 HS nhắc lại  - Cán sự diều khiển hoạt động khởi động theo yêu cầu Gv  - Cán sự điều khiển trò chơi  -1,2Hs trả lời câu hỏi  - Hs lắng nghe nhận xét bổ sung    Đội hình trò chơi:  x x x x x  \*GV  - Nhắc lại cách chơi  - Chơi thử  - Chơi thật  HS thực hiện thả lỏng  - Lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 28 tháng 12 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**ÔN TẬP VỀ VIẾT ĐƠN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**: - Biết điền đúng nội dung vào một lá đơn in sẵn (BT1).

- Viết được đơn xin học môn tự chọn Ngoại ngữ (hoặc tin học) đúng thể thức, đủ nội dung cần thiết .

**-** Rèn kĩ năng viết văn bản hành chính.

**\*GDKNS:** Ra quyết định/ giải quyết vấn đề. Hợp tác làm việc theo nhóm, hoàn thành đơn xin học.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm, cẩn thận, tỉ mỉ, sử dụng từ ngữ chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Mẫu đơn xin học, phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS thi đọc lại đoạn văn đã viết tiết trước.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết điền đúng nội dung vào một lá đơn in sẵn (BT1) .  - Viết được đơn xin học môn tự chọn Ngoại ngữ (hoặc tin học) đúng thể thức, đủ nội dung cần thiết  *\* Cách tiến hành:*  **Bài tập 1: Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu và mẫu đơn  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS đọc lá đơn đã hoàn thành  - GV nhận xét sửa lỗi cho HS  **Bài tập 2: Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu lại thể thức của một lá đơn  - Yêu cầu học sinh làm bài  - GV theo dõi giúp đỡ.  - Thu chấm, nhận xét. | - Hoàn thành đơn xin học theo mẫu dưới đây  - HS điền vào mẫu đơn trong phiếu  - 3 HS nối tiếp nhau đọc  - Viết đơn xin được học môn tự chọn...  - HS nêu lại  - HS làm bài |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Em hãy nhắc lại cấu tạo của một lá đơn.  - Về nhà tập viết đơn xin học nghề mà mình yêu thích. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**SỬ DỤNG MÁY TÍNH BỎ TÚI ĐỂ**

**GIẢI BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***- Biết sử dụng máy tính bỏ túi để hỗ trợ giải các bài toán về tỉ số phần trăm

**-** Sử dụng máy tính bỏ túi nhanh, chính xác

- HS làm bài 1(dòng 1,2), bài 2( dòng1,2 ).

***2. Năng lực:***  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:***Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính bỏ túi...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3phút)**  - Cho HS chơi trò chơi: ***Tính nhanh, tính đúng.***  - Cách chơi:Mỗi HS, sử dụng máy tính bỏ túi để tính nhanh kết quả phép tính: 125,96 + 47,56 ;985,06  15; 352,45 - 147,56 và 109,98 : 42,3  - Ai có kết quả nhanh và chính xác hơn thì là người thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Biết sử dụng máy tính bỏ túi để hỗ trợ giải các bài toán về tỉ số phần trăm.  *\*Cách tiến hành****:***  **\****Hướng dẫn sử dụng máy tính bỏ túi để giải bài toán về tỉ số phần trăm.*  *Tìm tỉ số phần trăm của 7 và 40*  - GV nêu yêu cầu : Chúng ta cùng tìm tỉ số phần trăm của 7 và 40.  - GV yêu cầu 1 HS nêu lại cách tìm tỉ số phần trăm của 7 và 40.  - GV yêu cầu HS sử dụng máy tính bỏ túi để thực hiện bước tìm thương 7 : 40  - Vậy tỉ số phần trăm của 7 và 40 là bao nhiêu phần trăm?  - Chúng ta có thể thực hịên cả hai bước khi tìm tỉ số phần trăm của 7 và 40 bằng máy tính bỏ túi. Ta lần lượt bấm các phím sau:  - GV yêu cầu HS đọc kết quả trên màn hình.  - Đó chính là 17,5%.  *Tính 34% của 56*  - GV nêu vấn đề : Chúng ta cùng tìm 34% của 56.  - GV yêu cầu HS nêu cách tìm 34% của 56.  - GV yêu cầu HS sử dụng máy tính để tính 56  34 : 100  - GV nêu : Thay vì bấm 10 phím.  5 6 3 4100=  khi sử dụng máy tính bỏ túi để tìm 34% của 56 ta chỉ việc bấm các phím :  56 34 %  - GV yêu cầu HS thực hiện bấm máy tính bỏ túi để tìm 34% của 54. | - HS nghe và nhớ nhiệm vụ.  - 1 HS nêu trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét :  + Tìm thương 7 : 40  + Nhân thương đó với 100 rồi viết ký hiệu % vào bên phải thương.  - HS thao tác với máy tính và nêu:  7 : 40 = 0,175  - HS nêu : Tỉ số phần trăm của 7 và 40 là 17,5%  - HS lần lượt bấm các phím theo lời đọc của GV :  740%  - Kết quả trên màn hình là 17,5.  - 1 HS nêu trước lớp các bước tìm 34% của 56.  + Tìm thương 56 : 100.  + Lấy thương vừa tìm được nhân với 34 .  - HS tính và nêu :  56  34 : 100 = 19,4 |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:*(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*HS làm bài 1(dòng 1,2), bài 2( dòng1,2 ).  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1(dòng 1,2): Cá nhân**  - Bài tập yêu cầu chúng ta tính gì?  - GV yêu cầu HS sử dụng máy tính bỏ túi để tính rồi ghi kết quả vào vở.  **Bài 2( dòng1,2 ): Cá nhân**  - HS đọc đề bài  - GV tổ chức cho HS làm bài tập 2 tương tự như bài tập 1.  **Bài 3(M3,4): Cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tự tìm cách làm  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn khi làm. | - HS thao tác với máy tính.  - Bài tập yêu cầu chúng ta tính tỉ số phần trăm giữa số HS nữ và số HS của một số trường.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Trường | Số HS | Số HS nữ | Tỉ số phần trăm của số HS nữ và tổng số HS | | An Hà | 612 | 311 | 50,81 % | | An Hải | 578 | 294 | 50,86 % | | An Dương | 714 | 356 | 49,85 % | | An Sơn | 807 | 400 | 49,56 % |   - HS đọc  - HS làm bài vào vở bài tập, dùng máy tính bỏ túi để tính, sau đó 1 HS đọc kết quả bài làm của mình cho HS cả lớp kiểm tra.   |  |  | | --- | --- | | Thóc (kg) | Gạo (kg) | | 100 | 69 | | 150 | 103,5 | | 125 | 86,25 |   - HS đọc bài và nhận thấy đây là bài toán yêu cầu tìm một số khi biết 0,6% của nó là 30 000 đông, 60 000 đồng, 90 000 đồng.  - Kết quả:  a) 5000 000 đồng  b) 10 000 000 đồng  c) 15 000 000 đồng |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS dùng máy tính để tính:  *Số học sinh tiểu học ở một xã là 324 em và chiếm 16% tổng số dân của xã đó. Tính số dân của xã đó.*  - Về nhà tìm thêm các bài toán tương tự như trên để tính toán cho thành thạo. | - HS tính:  324 : 16 x 100 = 2025(người)  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

**GV phát phiếu học tập để HS làm bài.**

**Câu 1:** Số thích hợp điền vào chỗ chấm để 7m2 5cm2 = .............. m2 là:

A . 7,05 B . 7,005 C . 7,50 D . 7,0005

**Câu2:** Giá trịcủa chữ số 7 trong số 5,7624 là:

A .  B .  C .  D . 

**Câu 3:** Hỗn số 3 bằng phân số nào dưới đây:

A .  B  C .  D . 

**Câu 4:** Số thập phân lớn nhất trong các số : 4,302 : 4,320 ; 4,032 ; 4.203 là

A. 4,302 B. 4,032 C. 4,320 D. 4,203

**Câu 5:** Tính

a. 2 += b.1 - = c.  x = d.

**Câu 6:** Tìm :

a) 372500 - X = 875  400 b) X  48 = 9895 + 6761

**Câu 7:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 60 m. Chiều rộng bằng  chiều dài.

a.Tính diện tích của thửa ruộng đó.

b, Người ta cấy lúa trên thửa ruộng đó trung bình cứ 100 m2 thu được 60 kg thóc . Hỏi thửa ruộng đó thu được bao nhiêu ta. thóc .

**Câu 8: Tính nhanh**

a.  b. 

- Chữa bài – Chốt kiến thức

- Dặn dò học sinh

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**BÀI 15: ÑOÏC NHÖÕNG TRUYEÄN VIEÁT**

**VEÀ NHÖÕNG PHUÏ NÖÕ TAØI ÑÖÙC VEÏN TOAØN TRONG XAÕ HOÄI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kieán thöùc:** Choïn ñuùng truyeän vaø ñoïc truyeän theo chuû ñeà nhöõng phuï nöõ taøi ñöùc veïn toaøn trong xaõ hoäi.

**2. Kó naêng:** Ñoïc toát caâu chuyeän, hieåu ñöôïc taàm quan troïng cuûa phuï nöõ trong xaõ hoäi..

**3. Thaùi ñoä:** \* Giaùo duïc caùc em bieát traân troïng nhöõng ñoùng goùp cuûa phuï nöõ.

\* Coù thoùi quen vaø thích ñoïc saùch.

II. CHUAÅN BÒ :

- Danh muïc saùch theo chuû ñeà: \* Truyeän veà phuï nöõ taøi ñöùc trong xaõ hoâi.

\* Moät tôø baùo phuï nöõ coù maãu truyeän treân.

III. CAÙC HOAÏT ÑOÄNG DAÏY – HOÏC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA GIAÙO VIEÂN** | HOAÏT ÑOÄNG CUÛA HOÏC SINH |
| **I- TRÖÔÙC KHI ÑOÏC**  **1.Khôûi ñoäng:** Troø chôi ai nhanh hôn**.**  - Höôùng daãn hình thöùc troø chôi.  + Tìm vaø chi teân nhöõng ngöôøi phuï nöõ coù taøi, coù nhöõng ñoùng goùp to lôùn cho xaõ hoäi trong lòch söû, trong coâng cuoäc xaây döïng ñaát nöôùc vaø trong cuoäc soáng hieän nay… maø em bieát.  - Choïn moät vaøi nhaân vaät em ghi ñuùng hoûi vì sao nhoùm em choïn ngöôøi ñoù ?  **2. Giôùi thieäu baøi:** Ñoïc truyeän nhöõng phuï nöõ taøi ñöùc veïn toaøn trong xaõ hoäi.  - Giôùi thieäu danh muïc saùch:  \* Truyeän veà phuï nöõ taøi, ñöùc trong xaõ hoäi.  \* Tôø baùo phuï nöõ.  II- TRONG KHI ÑOÏC  **Hoaït ñoäng 1:** Choïn saùch chuû ñeà phuï nöõ taøi ñöùc tronh xaõ hoäi.  *Muïc tieâu: Bieát choïn ñuùng saùch theo chuû ñeà, bieát giôùi thieäu .*  - Höôùng daãn caùc em chon saùch vaø giới thieäu giôùi thieäu saùch:  \* Teân saùch truyeän - Taùc giaû.  \* Nhaø xuaát baûn.  **Hoaït ñoäng 2:** Thöïc haønh ñoïc truyeän  *Muïc tieâu: Ñoïc heát moät caâu chuyeän ngaén ghi laïi caùc thoâng tin giôùi thieäu cuøng baïn.*  - Neâu yeâu caàu ñoïc truyeän cuøng hoaøn thaønh ôû phieáu ñoïc truyeän sau:  + Caâu chuyeän teân gì ? taùc giaû laø ai?  + Nhaân vaät chính laø ai ?  + Chi tieát naøo veà nhaân vaät khieán em thích, caûm ñoäng, quan taâm nhaát, vì sao?  + Qua caâu chuyeän em hoïc ñöôïc gì ?  **I- SAU KHI ÑOÏC**  **Hoaït ñoäng 1:** Baùo caùo keát quaû  *Muïc tieâu: Baùo caùo keát quaû tröôùc lôùp löu loùat, logic.*  - Trình baøy theo caùch thi ñaáu:  - Ñaïi dieän nhoùm. Boác thaêm trả lôøi caâu hoûi cuûa giaùo vieân, nhoùm naøo traû lôøi ñuùng seõ ñöôïc ghi ñieåm.  **GV keû baûng chaám ñieåm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhoùm** | **Ñieåm** | **Xeáp haïng** | | **1** |  |  | | **2** |  |  | | **3** |  |  | | **4** |  |  |   **Caâu hoûi boác thaêm:**  + Caâu chuyeän teân gì ? taùc giaû laø ai?  + Nhaân vaät chính laø ai ?  + Chi tieát naøo veà nhaân vaät khieán em thích, caûm ñoäng, quan taâm nhaát, vì sao?  + Qua caâu chuyeän em hoïc ñöôïc gì  - Nhaän xeùt chung  **Hoïat ñoäng 2. Toång keát**  - Qua tieát ñoïc naøy caùc em hoïc ñöôïc nhöõng taám göông nhöõng phuï nöõ naøo ?  - Giaùo duïc caùc em kính yeâu vaø toân troïng nhöõng thaønh quaû cuûa phuï nöõ.  - Nhaéc caùc em veà tìm saùch hoaëc baùo coù caâu chuyeän chuû ñeà treân ñoïc | \* HÑ nhoùm  -Nhoùm thaûo luaän tìm ra nhöõng phuï nöõ coù taøi trong xaõ hoäi  - Trình baøy vaøo baûng nhoùm tröôùc lôùp.  - Caùc em neâu.  *\** ***HÑ nhoùm***  - Tieán haønh ñeán giaù choïn saùch 1 quyeån/ nhoùm  - Giôùi thieäu tröôùc lôùp.  + Teân saùch truyeän – Thuoäc chuû ñeà naøo  + Teân taùc giaû – nhaø xuaát baûn  - Vaøi nhoùm neâu noäi dung phieáu hoïc taäp  - Ñoïc noái tieáp hoaøn thaønh caâu chuyeän ngaén  - Thaûo luaãn nhoùm.  - Ghi keát quaû thaûo luaän vaøo phieáu ñoïc truyeän.  \* Troø chôi thi ñaáu:  - Ñaïi dieän nhoùm boác thaêm traû lôøi  - Nhaän xeùt noäi dung giôùi thieäu cuûa baïn, tham gia ñaùnh giaù ñieåm  - Caùc em neâu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Đề của trường**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Đề của trường**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớp trưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_